

QUYẾT ĐỊNH

**Quy định trình tự, thời hạn lập, xét duyệt và gửi báo cáo quyết toán
vốn đầu tư công nguồn ngân sách nhà nước theo niên độ
trên địa bàn tỉnh Bình Định**

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH BÌNH ĐỊNH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22/6/2015; Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 18/6/2020;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 25/6/2015;

Căn cứ Luật Đầu tư công ngày 13/6/2019;

Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21/12/2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ Nghị định số 99/2021/NĐ-CP ngày 11/11/2021 của Chính phủ về quản lý, thanh toán, quyết toán dự án sử dụng vốn đầu tư công;

Căn cứ Thông tư số 342/2016/TT-BTC ngày 30/12/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21/12/2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 96/2021/TT-BTC ngày 11/11/2021 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định về hệ thống biểu mẫu sử dụng trong công tác quyết toán;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tài chính tại Tờ trình số 116/TTr-STC ngày 15/3/2022.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Thời hạn gửi báo cáo quyết toán vốn theo niên độ đối với vốn đầu tư công thuộc ngân sách cấp tỉnh, cấp huyện quản lý:

1. Đối với vốn đầu tư công do ngân sách cấp tỉnh quản lý:

a) Chủ đầu tư lập báo cáo quyết toán theo niên độ gửi sở, ban, ngành cấp tỉnh theo phân cấp quản lý trước ngày 15 tháng 02 năm sau năm quyết toán.

b) Sở, ban, ngành cấp tỉnh xét duyệt báo cáo quyết toán của chủ đầu tư; tổng hợp, lập báo cáo quyết toán theo niên độ gửi Sở Tài chính trước ngày 15 tháng 3 năm sau năm quyết toán.

c) Ban quản lý dự án chuyên ngành lập báo cáo quyết toán theo niên độ gửi Sở Tài chính trước ngày 15 tháng 3 năm sau năm quyết toán.

2. Đối với vốn đầu tư công do ngân sách cấp huyện quản lý:

a) Chủ đầu tư (hoặc Ban quản lý dự án cấp huyện) lập báo cáo quyết toán theo niên độ gửi Phòng Tài chính - Kế hoạch cấp huyện trước ngày 15 tháng 2 năm sau năm quyết toán.

b) Ủy ban nhân dân cấp huyện tổng hợp, lập báo cáo quyết toán theo niên độ gửi Sở Tài chính trước ngày 15 tháng 3 năm sau năm quyết toán.

Điều 2. Trình tự, thời hạn lập, gửi, xét duyệt, thẩm định và ra thông báo thẩm định quyết toán vốn đầu tư công theo niên độ thuộc ngân sách cấp xã quản lý:

1. Ủy ban nhân dân cấp xã lập báo cáo quyết toán vốn đầu tư theo niên độ ngân sách gửi Phòng Tài chính - Kế hoạch cấp huyện trước ngày 15 tháng 2 năm sau năm quyết toán; đồng thời tổng hợp vào quyết toán ngân sách cấp xã hàng năm trình Hội đồng nhân dân cấp xã phê chuẩn.

2. Trong thời hạn 30 ngày (kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo chế độ quy định), Phòng Tài chính - Kế hoạch cấp huyện phải hoàn thành việc thẩm định và ra thông báo kết quả thẩm định quyết toán theo niên độ ngân sách gửi UBND cấp xã và cơ quan kiểm soát, thanh toán cấp huyện; đồng thời tổng hợp, lập báo cáo quyết toán theo niên độ ngân sách gửi Sở Tài chính trước ngày 15 tháng 3 năm sau năm quyết toán.

3. Những nội dung không quy định tại Quyết định này thực hiện theo Nghị định số 99/2021/NĐ-CP ngày 11 tháng 11 năm 2021 của Chính phủ quy định về quản lý, thanh toán, quyết toán dự án sử dụng vốn đầu tư công.

Điều 3. Điều khoản thi hành

1. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 01 tháng 4 năm 2022.

2. Quyết định này thay thế Quyết định số 09/2018/QĐ-UBND ngày 12/02/2018 của Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành quy định việc quyết toán tình hình sử dụng vốn đầu tư do ngân sách cấp xã quản lý theo niên độ ngân sách hằng năm trên địa bàn tỉnh.

3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc Sở Tài chính; Thủ trưởng các sở, ban, ngành thuộc tỉnh; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thị

xã, thành phố; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã, phường, thị trấn và các cơ quan, đơn vị có liên quan có trách nhiệm thi hành Quyết định này. /.

Nơi nhận:

- Như điều 3;
- Bộ Tài chính;
- Cục KTVBQPPL-BTP;
- TT Tỉnh ủy;
- TT HĐND tỉnh;
- UB MTTQVN tỉnh;
- Sở Tư pháp;
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- HĐND, UBND các huyện, thị xã, thành phố;
- Lãnh đạo VP UBND tỉnh;
- Trung tâm tin học công báo;
- Lưu: VT, K17.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Nguyễn Tự Công Hoàng